

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Quang Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Tánh
- Bà Phạm Thị Lệ Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985; địa chỉ: TDP Phú Bình T, thị trấn C, huyện N, tỉnh Q.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Q.

Chị C và anh H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2023, bản tự khai ngày 28/4/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn H tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện N, tỉnh Q vào ngày 09/8/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, không chăm sóc, thương yêu vợ con, thường xuyên uống rượu về gây gổ đánh đập chị. Chị có nhờ địa phương, hội phụ nữ can thiệp

nhưng rồi anh H vẫn không thay đổi. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tấn H có 03 con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 23/7/2013, Nguyễn Nguyễn Trúc G, sinh ngày 29/01/2017 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 05/8/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung; không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn anh Nguyễn Tấn H nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không đến Tòa án làm việc, hòa giải và không tham gia các phiên tòa.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn anh Nguyễn Tấn H; về con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 23/7/2013, Nguyễn Nguyễn Trúc G, sinh ngày 29/01/2017 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 05/8/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị C không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim C khởi kiện anh Nguyễn Tấn H, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh H. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm chị Nguyễn Thị Kim C khởi kiện thì bị đơn anh Nguyễn Tấn H đang cư trú tại thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Q. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm

quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Bị đơn anh Nguyễn Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tấn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện N, tỉnh Q vào ngày 09/8/2012. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tấn H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã nhiều lần phân tích, động viên chị Nguyễn Thị Kim C đoàn tụ với anh H, nhưng chị C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do anh H không lo làm ăn, không thương yêu vợ con và có hành vi bạo lực đối với chị, hiện nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên cương quyết yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Nguyễn Tấn H, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, anh H biết chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, không tham gia phiên hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, có thể xác định anh Nguyễn Tấn H cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Từ những nhận định như trên, có cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tấn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Tấn H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tấn H có 03 con chung Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 23/7/2013, Nguyễn Nguyễn Trúc G, sinh ngày 29/01/2017 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 05/8/2018. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung; không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Xét yêu cầu về nuôi con của chị Nguyễn Thị Kim C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Tấn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nên biết rằng chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung; không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con nhưng anh H cũng không có ý kiến phản đối. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Tấn trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ là phù hợp với yêu cầu về nuôi con của chị C. Hơn nữa, các cháu Trúc G và Tấn T còn quá nhỏ chưa tự chăm sóc bản thân và cần sự chăm lo

của người mẹ. Do đó, để đáp ứng theo nguyện vọng của các con chung của chị C và anh H, cũng như để đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt cho các con chung của chị C và H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C, giao 03 con chung Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 23/7/2013, Nguyễn Nguyễn Trúc G, sinh ngày 29/01/2017 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 05/8/2018 cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim C trình bày không có, anh Nguyễn Tấn H không có ý kiến trình bày về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị C đã nộp sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí chị C phải chịu.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn anh Nguyễn Tấn H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tấn H có 03 con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 23/7/2013, Nguyễn Nguyễn Trúc G, sinh ngày 29/01/2017 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 05/8/2018. Giao 03 con chung cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim C trình bày không có, anh Nguyễn Tấn H không có ý kiến trình bày về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Ly đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005700 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C và bị đơn anh Nguyễn Tấn H không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND TT C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Quang Hiệp